

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 20/2020/KDTM

Ngày: 08/8/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Tạ Đức Minh**

**2. Bà Đặng Thị Nhắc**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên**

Ngày 08 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2020/TLST – KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST- KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST- KDTM ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng .**

Trụ sở: Láng Hạ, Thành Công, Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H, ông Chu Phương B, bà Nguyễn Thị Thùy L (theo giấy ủy quyền số 115/UQ-NHNo-LB-TH ngày 07/8/2020 ) (Ông B và bà L có mặt)

**Bị đơn: Công ty cổ phần thực phẩm S.**

Trụ sở: Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Q- Giám đốc Công ty.  
(vắng mặt)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

**Công ty TNHH TM xăng dầu NH**

Trụ sở: Đường Bắc Thăng Long, Nội Bài, Quang Minh, Mê Linh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị T- Giám đốc Công ty (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 07/02/2017, Ngân hàng - Chi nhánh Long Biên (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty cổ phần thực phẩm S (sau đây gọi tắt là S) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201700059, theo đó Ngân hàng đã cho S vay số tiền 15.600.000.000 đồng thông qua chứng từ giao dịch ngày 07/02/2017 với mục đích kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh SumaGrow, thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày 07/02/2017, lãi suất cho vay là 7%/năm, lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho vay.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, S đã thế chấp cho Ngân hàng lô hàng bao gồm 61.317 lít phân bón Earthcare With SumaGrow Inside nhập khẩu từ Mỹ trị giá 26.366.310.000 đồng thông qua Hợp đồng thế chấp tài sản hành thành trong tương lai số 1220LCL 201700052 ngày 07/02/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản ngày 28/8/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, do đó Ngân hàng đã làm đơn yêu cầu Tòa án buộc S phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ tạm tính đến ngày 08/8/2020 là: 19.981.650.000 đồng, trong đó nợ gốc là 15.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 81.900.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 4.299.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp S không thực hiện thanh toán các khoản nợ và lãi phát sinh nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thi hành án là toàn bộ lô hàng bao gồm 61.317 lít phân bón Earthcare With SumaGrow Inside nhập khẩu từ Mỹ theo hóa đơn GTGT số 0001411 ngày 01/8/2017 và hóa đơn GTGT số 0001416 ngày 23/8/2017.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm (sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến việc bán/ xử lý tài sản) sẽ được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bên vay với bên cho vay. Trường hợp không đủ trả nợ thì S phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

*Ông Đỗ Văn Q- Đại diện theo pháp luật của Công ty S trình bày:* Ông hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của Ngân hàng về việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và S, tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên Sefelife có vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến nay số nợ của S tạm tính đến ngày 25/3/2020 là: 19.221.800.000 đồng, trong đó nợ gốc là 15.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 81.900.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 3.539.900.000 đồng. Ông không có thắc mắc gì về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Về lộ trình thanh toán ông xin đề xuất như sau: Chậm nhất đến ngày 30/12/2020, Công ty sẽ có trách nhiệm tất toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng xem xét miễn toàn bộ lãi trong hạn, lãi phạt và lãi quá hạn cho Công ty.

Để đảm bảo cho khoản vay này, Công ty đã thế chấp toàn bộ lô hàng bao gồm 61.317 lít phân bón Earthcare With SumaGrow Inside nhập khẩu từ Mỹ theo hóa đơn GTGT số 0001411 ngày 01/8/2017 và hóa đơn GTGT số 0001416 ngày 23/8/2017. Hiện nay toàn bộ hàng hóa vẫn còn được giữ nguyên như thời điểm thế chấp đang được gửi tại kho của Công ty TNHH TM xăng dầu NH. Hợp đồng thuê kho là do Ngân hàng ký kết với Công ty Nhật Huy. Đến nay Công ty S không có tranh chấp gì về hợp đồng thuê kho này.

*Bà Trương Thị T- Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TM xăng dầu NH trình bày:* Giữa Công ty Nhật Huy và Ngân hàng có ký kết hợp đồng thuê kho để bảo quản tài sản thế chấp của S với Ngân hàng là 16.200 gallon phân bón nhãn hiệu Earthcare With SumaGrow Inside, gồm 54 thùng 300 gallon thể hiện tại hợp đồng thuê kho số 01/HĐKT/2017 ngày 18/4/2017 và hợp đồng thuê kho số 01/HĐKT/2018 ngày 18/01/2018. Phí thuê kho đã được Ngân hàng thanh toán cho Công ty Nhật Huy đầy đủ, hai bên không có tranh chấp gì, hàng hóa do Ngân hàng tự quản lý và chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, công ty Nhật Huy chỉ cho thuê mặt bằng. Công ty Nhật Huy không có yêu cầu gì đối với vụ án trên.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của ngân hàng giữ nguyên lời trình bày tại Tòa và đồng ý với phương án lộ trình trả nợ mà Công ty Safelive đề xuất cụ thể: Chậm nhất đến ngày 30/12/2020 Công ty S sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng. Nếu công ty thực hiện theo đúng lộ trình trên, Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt cho Công ty theo quy định của Ngân hàng nhà nước cũng như quy định của Ngân hàng. Trong trường hợp Công ty S vi phạm nghĩa vụ trên, Công ty S sẽ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và Ngân hàng được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ.

Đối với ông Đỗ Văn Quý, đại diện theo pháp luật của Công ty S, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Đỗ Văn Quý vắng mặt lần thứ hai vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về thời hiệu và thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng và Công ty về phương án và lộ trình trả nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **\* Về tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết: Giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập với nhau thông qua hợp đồng tín dụng. Phía bị đơn vay tiền để phục vụ vào mục đích kinh doanh phân bón. Hiện nay trụ sở của bị đơn đăng ký tại Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Ngày 22/7/2020, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Q vắng mặt không có lý do nên HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lịch xét xử tiếp vào ngày 08/8/2020. Ngày 24/7/2020, ông Q đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lịch phiên tòa ngày 08/8/2020. Do đó, ngày 07/8/2020, ông Q gửi đơn đến Tòa án đề nghị hoãn phiên tòa ngày 08/8/2020 do ông bận công tác. Việc ông Q đi công tác không phải là lý do bất khả kháng trở ngại khách quan nên HĐXX không chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của ông Quý và quyết định xét xử vắng mặt ông Quý theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Về nội dung:**

**1. Về hợp đồng tín dụng:**

Ngày 07/02/2017, Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng số 1220 LAV 201700059 ngày 07/02/2017 với Công ty S có nội dung chính như sau: Phương thức cho vay từng lần; Số tiền cho vay cao nhất: 15.600.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh SumaGrow; Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên là ngày 07/02/2017; Mức lãi suất: 7%/năm, lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất cho vay.

Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty S số tiền 15.600.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản theo chứng từ giao dịch ngày 07/02/2017.

Đối với khoản vay này, Công ty S đã thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ lãi là 1.025.266.665 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 15.600.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Quá trình thu thập chứng cứ tại tòa, phía nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh, hoàn toàn không có tranh chấp gì khác. Công ty cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền lãi theo hợp đồng. Các điều khoản của Hợp đồng tín dụng trên đều không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên hợp pháp. Theo đó, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, giải ngân cho Công ty S đủ số tiền như đã thoả thuận trong hợp đồng. Công ty đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc Công ty phải trả nợ là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Nay, buộc Công ty phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Cụ thể tạm tính đến ngày 08/8/2020 là: **19.981.650.000 đồng**, trong đó nợ gốc là 15.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 81.900.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 4.299.750.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đề xuất phương án trả nợ như sau chậm nhất đến ngày 30/12/2020 Công ty sẽ thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng xem xét miễn toàn bộ lãi trong hạn, lãi phạt và lãi quá hạn cho Công ty. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng đồng ý với đề xuất phương án trả nợ của Công ty và khi Công ty thanh toán toàn bộ nợ gốc theo thỏa thuận thì Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi cho Công ty theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng. Vì phía bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX không thể tiến hành hòa giải làm căn cứ cho việc ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và xét đề nghị của ngân hàng tại phiên tòa không trái đạo đức, xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

2. Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay này, Công ty đã thế chấp toàn bộ lô hàng bao gồm 61.317 lít phân bón Earthcare With SumaGrow Inside nhập khẩu từ Mỹ theo hóa đơn GTGT số 0001411 ngày 01/8/2017 và hóa đơn GTGT số 0001416 ngày 23/8/2017. Hiện nay toàn bộ hàng hóa vẫn còn được giữ nguyên như thời điểm thế chấp đang được gửi tại kho của Công ty TNHH TM xăng dầu NH.

Xét thấy hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tài sản thế chấp là thuộc sở hữu sử dụng hợp pháp của Công ty. Sau khi ký kết hợp đồng thế chấp, các bên liên quan không có khiếu kiện, khiếu nại gì đối với việc thế chấp và cũng không có khiếu kiện tranh chấp của bất kỳ ai khác về tài sản thế chấp. Do vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng trong trường hợp Công ty S không trả hoặc trả không đầy đủ nợ.

Đối với Hợp đồng thuê kho là do Ngân hàng ký kết với Công ty Nhật Huy. Đến nay các bên không có tranh chấp gì về hợp đồng thuê kho này và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 295, 318, 351, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty Cổ phần thực phẩm S về hợp đồng tín dụng số 1220LAV201700059 ngày 07/02/2017 ký kết giữa Ngân hàng và Công ty.

2. Xác nhận Công ty S còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 08/8/2020 là: **19.981.650.000 đồng** (Mười chín tỷ chín trăm tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 15.600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 81.900.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 4.299.750.000 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng đồng ý để Công ty S thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là **15.600.000.000 đồng (Mười lăm tỷ sáu trăm triệu đồng)** chậm nhất vào ngày 30/12/2020.

Trong trường hợp Công ty S thanh toán cho Ngân hàng theo đúng lộ trình trên, Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm toàn bộ lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty S vi phạm nghĩa vụ trên, Công ty S sẽ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tạm tính đến hết ngày 08/8/2020 cùng toàn bộ lãi phát sinh cộng dồn trên phần dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi Công ty thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

5. Trong trường hợp Công ty S không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là: toàn bộ lô hàng bao gồm 61.317 lít phân bón Earthcare With SumaGrow Inside nhập khẩu từ Mỹ theo hóa đơn GTGT số 0001411 ngày 01/8/2017 và hóa

đơn GTGT số 0001416 ngày 23/8/2017 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1220LCL 201700052 ngày 07/02/2017.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**6. Về án phí:** Công ty S phải chịu án phí là 61.981.650 (Sáu mươi một triệu chín trăm tám mươi nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 62.516.625 đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án quận Long Biên theo biên lai 1519 ngày 07/4/2019

Án xử công khai sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND q. Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Mai Hoa**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**